|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |
| Tiết theo KHDH: 1; 2 |  | |

**BÀI 1: TẬP HỢP**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Làm quen với các khái niệm tập hợp bằng cách lấy ví dụ về tập hợp

- Nhận biết được một đối tượng cụ thể thuộc hay không thuộc một tập hợp cho trước.

- Biết cách dùng chữ cái in hoa đặt tên cho một tập hợp và biết cách viết một tập hợp.

- Biết hai cách cho một tập hợp là: Liệt kê các phần tử của tập hợp và chỉ ra tính chất đặc trưng cho mỗi phần tử của tập hợp.

- Biết được có thể minh họa tập hợp bằng biểu đồ Ven.

- Sử dụng được thuật ngữ và kí hiệu khi phần tử thuộc, không thuộc một tập hợp.

- Vận dụng được kiến thức đã học để làm bài tập về sử dụng kí hiệu phần tử thuộc/không thuộc tập hợp; viết tập hợp bằng cách liệt kê và chỉ ra tính chất đặc trưng; giải quyết một số nhiệm vụ có nội dung gắn với môn học khác (môn Âm nhạc/Hình học) ở mức độ đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập tại lớp, HS tự tin khi trình bày báo cáo hoặc nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; HS biết chia sẻ, biết đánh giá và nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết, sử dụng được thuật ngữ khi một đối tượng cụ thể thuộc hay không thuộc một tập hợp cho trước; HS viết được kí hiệu tập hợp, kí hiệu phần tử thuộc hay không thuộc một tập hợp.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học

Thực hiện được các thao tác tư duy đơn giản như có thể thực hiện những nhiệm vụ tương tự; biết diễn đạt một vấn đề toán học có sử dụng các thuật ngữ đơn giản về tập hợp

Nhận biết và phát hiện được vấn đề cần giải quyết trong môn Toán và giải quyết được vấn đề toán học.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS nghe giới thiệu chương I – Số tự nhiên sẽ tìm hiểu các nội dung: tập hợp; tập hợp các số tự nhiên; các phép tính trong tập hợp số tự nhiên; quan hệ chia hết, số nguyên tố; ước chung và bội chung.

- Gợi động cơ tìm hiểu về cách diễn đạt một vấn đề có sử dụng Tập hợp.

**b) Nội dung:**

- HS nắm được những chủ đề sẽ được học trong chương I – Số tự nhiên.

- HS đọc thông tin giới thiệu về việc sưu tập tem, mỗi bộ tem sưu tập theo cùng một chủ đề được gọi là một tập hợp *(SGK trang 5).*

**c) Sản phẩm:**

- Biết được những nội dung sẽ được tìm hiểu trong chương I – Số tự nhiên.

- Bước đầu hiểu được cách gọi mới mỗi bộ “đồ vật” có thể sử dụng cụm từ tập hợp.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giới thiệu:**  - GV đưa lên màn chiếu các biểu tượng dùng trong sách (như phần đầu của cuốn SGK) cho HS quan sát và ghi nhớ.  - GV thuyết trình giới thiệu các nhiệm vụ cần tìm hiểu trong chương I - Số tự nhiên. | Chương I - Số tự nhiên sẽ tìm hiểu các nội dung:  - Tập hợp; tập hợp các số tự nhiên;  - Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên;  - Quan hệ chia hết, số nguyên tố;  - Ước chung và bội chung. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  HS: Hoạt động cá nhân  - Đọc thông tin mở đầu giới thiệu về một người sưu tập tem, mỗi bộ tem sưu tập theo cùng một chủ đề được gọi là một tập hợp (SGK trang 5)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc thông tin mở đầu trong SGK trang 5 (GV gọi 2 HS đứng tại chỗ đọc to).  **\*Báo cáo, thảo luận:**  - GV giao thêm nhiệm vụ cho HS suy ngẫm:  Theo cách giới thiệu trong SGK, hãy lấy thêm từ 2 đến 3 ví dụ mà có thể gọi là một tập hợp.  - Một vài HS nêu ví dụ (nếu các em lấy được ví dụ). HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả HS: Hoạt động cá nhân  lời (nếu có) của HS, chính xác hóa.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Khái niệm tập hợp thường gặp nhiều trong toán học và đời sống. Vậy nội dung tập hợp gồm những vấn đề gì? Chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học này. | \* Mỗi bộ tem theo cùng một chủ đề được gọi là một tập hợp  \* Các ví dụ HS có thể đưa ra  - Tập hợp các ngón tay trên một bàn tay;  - Tập hợp các chiếc bát trên giá bếp;  - Tập hợp các cây hoa trong bồn cây ở sân trường;  … |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (40 phút)

**Hoạt động 2.1: Một số ví dụ về tập hợp. Kí hiệu và cách viết một tập hợp** (12 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Biết được một số ví dụ về gọi tên tập hợp (được đưa ra trong mục 1 - SGK trang 5) và tự lấy được ví dụ về tập hợp trong Toán học và đời sống;

- Biết được ví dụ cụ thể về cách viết một tập hợp và phần tử của tập hợp (được đưa ra trong mục 2 - SGK trang 5);

- Hiểu được: Thường dùng chữ cái in hoa đặt tên cho một tập hợp; các phần tử của tập hợp được viết trong dấu ngoặc nhọn  và cách nhau bởi dấu “ ; ”.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK mục 1, trang 5. Thảo luận nhóm, lấy ví dụ về tập hợp trong Toán học và đời sống;

- Học sinh đọc SGK mục 2, trang 5. Hiểu được ví dụ cụ thể về cách viết một tập hợp, các phần tử của tập hợp và ghi nhớ được cách viết một tập hợp theo hình thức này;

- Biết sử dụng các kiến thức vào giải quyết nhiệm vụ cụ thể trong phiếu học tập của nhóm.

**c) Sản phẩm:**

- Hiểu được cách diễn đạt khi gọi tên một tập hợp. Lấy được ví dụ cụ thể về tập hợp trong Toán học và đời sống;

- Hiểu được cách viết một tập hợp (được đưa ra trong mục 2 - SGK trang 5). Thực hiện được những nhiệm vụ học tập theo yêu cầu;

- Hoàn thiện nhiệm vụ trong phiếu học tập mục 1 và mục 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV phát phiếu học tập (phụ lục 1) theo nhóm (4 đến 5 HS/nhóm).

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  HS: Hoạt động theo nhóm 4.  - Đọc mục 1 trong SGK trang 5.  - Thảo luận nhóm làm bài tập ở mục 1 của phiếu học tập  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Đọc mục 1 trong SGK trang 5.  - Lấy ví dụ về tập hợp (có cả trong Toán học và đời sống) vào phiếu học tập.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - GV gọi đại diện 2 nhóm đứng tại chỗ báo cáo kết quả;  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe để nhận xét, phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa hoạt động 1.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động nhóm của HS (nhận xét về thái độ hoạt động, mức độ đạt được của SP, kĩ năng diễn đạt, trình bày). | **1. Một số ví dụ về tập hợp**  - Tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 10;  - Tập hợp các học sinh của lớp 6A;  - Tập hợp các số trên mặt đồng hồ (đồng hồ số). |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  HS: Hoạt động theo nhóm 4.  - Đọc và tìm hiểu kiến thức trọng tâm; nội dung phần lưu ý; Ví dụ 1 ở mục 2 trong SGK trang 5,6.  - Thảo luận nhóm làm hai bài tập ở mục 2 của phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - Đọc và tìm hiểu kiến thức trọng tâm; nội dung phần lưu ý; Ví dụ 1 ở mục 2 trong SGK trang 5, 6.  - Thảo luận làm các bài tập trong phiếu học.  **\*Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV gọi đại diện 2 nhóm đứng tại chỗ báo cáo kết quả bài tập.  - GV gọi 2 HS ở 2 nhóm lên bảng làm tập 1.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, theo dõi để nhận xét, phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa hoạt động 2 và nhận xét, đánh giá hoạt động nhóm của HS.  - GV chốt lại một số nội dung:  + Thường dùng chữ cái in hoa đặt tên cho một tập hợp.  + Các phần tử của tập hợp được viết trong dấu ngoặc nhọn  và cách nhau bởi dấu “ ; ”.  + Mỗi phần tử được liệt kê (viết ra) đúng 1 lần. | **2. Kí hiệu và cách viết tập hợp**  \* Thường dùng chữ cái in hoa đặt tên cho một tập hợp.  + Các phần tử của tập hợp được viết trong dấu ngoặc nhọn  và cách nhau bởi dấu “ ; ”  + Mỗi phần tử được liệt kê (viết ra) đúng 1 lần.  **Ví dụ:** Tập hợp  gồm các số tự nhiên nhỏ hơn . Ta viết: .  **Bài tập:**  a) Tập hợp các số tự nhiên lớn hơn  và nhỏ hơn  là .  b) Số  (là) (không là) phần tử của tập hợp .  Số  (là) (không là) phần tử của tập hợp .  **Bài tập 1:** Tập hợp  gồm các số tự nhiên lẻ nhỏ hơn 10 là . |

**Hoạt động 2.2: Phần tử thuộc tập hợp** (13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Sử dụng được thuật ngữ và kí hiệu khi phần tử thuộc, không thuộc một tập hợp;

- Nhận biết được một đối tượng cụ thể thuộc hay không thuộc một tập hợp cho trước.

**b) Nội dung:**

- Học sinh hoạt động nhóm và nắm được thông tin/kiến thức về phần tử thuộc hay không thuộc một tập hợp. Biết cách sử dụng kí hiệu để biểu diễn khi phần tử thuộc hay không thuộc một tập hợp.

- Biết sử dụng các kiến thức vào giải quyết nhiệm vụ cụ thể trong phiếu học tập của nhóm.

- HS hiểu và nắm được thông tin về số ngày của các tháng dương lịch trong năm dựa vào “Mẹo học tập”.

**c) Sản phẩm:**

- Biết cách sử dụng kí hiệu  hay  chỉ mối quan hệ giữa một phần tử và một tập hợp;

- Hoàn thiện nhiệm vụ trong phiếu học tập mục 3.

- HS biết “Mẹo học tập” khi nắm tay lại có thể đếm được các tháng dương lịch trong năm có 28 (hoặc 29) ngày; 30 ngày; 31 ngày.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  HS: Hoạt động theo nhóm 4.  - Hoạt động nhóm khám phá và ghi nhớ kiến thức trong nội dung đầu tiên của mục 3 (SGK trang 6).  - Tìm hiểu ví dụ 2 (SGK trang 6).  - Điền kí hiệu thích hợp điền vào ô trống để được kết luận đúng trong phần Ghi nhớ ở mục 3 của phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao.  **\*Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV gọi đại diện 2 nhóm đứng tại chỗ báo cáo kết quả nhiệm vụ được giao trong phiếu học tập;  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe để nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa và nhận xét, đánh giá hoạt động nhóm của HS;  - GV chốt lại: Để chỉ mối quan hệ giữa một phần tử và một tập hợp, ta sử dụng kí hiệu  (thuộc) hoặc  (không thuộc).  + Nếu  ***là*** phần tử của tập hợp , ta viết .  + Nếu  ***không là*** phần tử của tập hợp , ta viết . | **3. Phần tử thuộc tập hợp**  \* Cho tập hợp .  + Nếu  ***là*** phần tử của tập hợp , ta viết .  + Nếu  ***không là*** phần tử của tập hợp , ta viết . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  HS: Hoạt động theo nhóm 4.  - Làm bài tập 2 mục 3 của phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao;  - Hướng dẫn hỗ trợ nhiệm vụ 4:  + GV yêu cầu HS viết tập hợp gồm các tháng dương lịch có  ngày, nếu HS gặp khó khăn thì GV cho HS nhớ lại bằng cách đưa thông tin lên màn chiếu (phụ lục 2).  + GV yêu cầu HS đọc phần “Mẹo học tập” và nêu các ví dụ về tập hợp xuất hiện trong mục này.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV gọi 2 HS ở 2 nhóm lên bảng làm tập 2;  - HS cả lớp quan sát, theo dõi để nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa và nhận xét, đánh giá hoạt động nhóm của HS. | **Bài tập 2:** Cho  là tập hợp gồm các tháng dương lịch có  ngày.  Chọn kí hiệu ,  thích hợp điền vào ô trống.  a) Tháng 2 ;  b) Tháng 4 ;  c) Tháng 12 . |

**Hoạt động 2.3: Các cách cho một tập hợp** (13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Biết hai cách cho một tập hợp là: Liệt kê các phần tử của tập hợp và chỉ ra tính chất đặc trưng cho mỗi phần tử của tập hợp.

**b) Nội dung:**

- HS hiểu được có hai cách cho một tập hợp và viết được một tập hợp theo hai cách đó.

- Biết sử dụng các kiến thức vào giải quyết nhiệm vụ cụ thể trong phiếu học tập của nhóm.

**c) Sản phẩm:**

- Hoàn thiện nhiệm vụ trong phiếu học tập mục 4.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  HS: Hoạt động theo nhóm 4.  - Hoạt động nhóm khám phá và ghi nhớ kiến thức trong phần 4 (SGK trang 6; 7).  - Điền nội dung thích hợp vào (…) để được kết luận đúng trong phần Ghi nhớ ở mục 4 của phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV gọi đại diện 2 nhóm đứng tại chỗ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong phiếu học tập;  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe để nhận xét.  **\*Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa hoạt động và nhận xét, đánh giá hoạt động nhóm của HS;  - GV chốt lại có hai cách cho một tập hợp: Liệt kê các phần tử của tập hợp hoặc chỉ ra tính chất đặc trưng cho mỗi phần tử của tập hợp. | **4. Các cách cho một tập hợp**  **\* Ghi nhớ:** **C**ó hai cách cho một tập hợp:  + Liệt kê các phần tử của tập hợp;  + Chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  HS: Hoạt động cá nhân đọc ví dụ 3; 4 SGK T7  HS: Hoạt động nhóm 4  - Thảo luận nhóm làm bài tập 3; 4 ở mục 4 của phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao.  **\*Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV gọi 2 HS ở 2 nhóm lên bảng làm tập 2;  - GV gọi 2 HS ở 2 nhóm khác lên bảng làm tập 3;  - HS cả lớp quan sát, theo dõi để nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa hoạt động và nhận xét, đánh giá hoạt động nhóm của HS;  - Lưu ý lại cho HS về cách viết tập hợp bằng phương pháp liệt kê các phần tử;  *- Lưu ý cho HS cần phân biệt hai nhiệm vụ: Liệt kê các phần tử của tập hợp khác với viết tập hợp bằng phương pháp liệt kê.* | **Bài tập 3:** .  **Bài tập 4:** Tập hợp các chữ số xuất hiện trong số là . |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Học và ghi nhớ các kiến thức về cách đặt tên cho tập hợp; các cách cho một tập hợp; sử dụng được thuật ngữ và kí hiệu khi phần tử thuộc, không thuộc một tập hợp.

- Làm bài tập 1; bài tập 2; bài tập 3.a; bài tập 4.a - SGK trang 7; 8.

- Chuẩn bị trước các bài tập 3.b,c,d và bài tập 4.b,c,d – Giờ sau Luyện tập

- Đọc nội dung phần "CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT" về Biểu đồ Ven (SGK trang 8).

**Tiết 2**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (20 phút).

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được các kiến thức đã học trong tiết 1 để làm các bài tập về sử dụng được thuật ngữ, kí hiệu khi phần tử thuộc, không thuộc một tập hợp; liệt kê các phần tử của tập hợp; viết tập hợp bằng phương pháp liệt kê hoặc phương pháp chỉ ra tính chất đặc trưng. Bên cạnh đó HS được nhớ lại một số vấn đề liên quan đến môn học khác (môn Âm nhạc/Hình học) ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Chữa bài tập 1.a,d; chữa bài tập 3a;

- Làm các bài tập 3.b,c,d; bài tập 4.b,c,d SGK trang 8.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải bài tập 1.a,d; bài tập 3; bài tập 4.b,c,d SGK trang 8.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| HS: Hoạt động cá nhân.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Có mấy cách cho một tập hợp?  - Chữa bài tập 1.a,d.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - GV yêu cầu lần lượt: 2 HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi; 2 HS lên bảng chữa bài tập 1.a,d.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  **Có hai cách cho một tập hợp:**  Liệt kê các phần tử của tập hợp;  Chỉ ra tính chất đặc trưng cho mỗi phần tử của tập hợp.  **Dạng 1: Liệt kê các phần tử của tập hợp**  **Chữa bài tập 1.a,d SGK trang 7, 8:**  a) Các phần tử của tập hợp  là: hình chữ nhật; hình vuông; hình bình hành; hình tam giác; hình thang.  d) Các phần tử của tập hợp  là: nốt đồ; nốt rê ; nốt mi ; nốt pha ; nốt son ; nốt la ; nốt si. |
| HS: Hoạt động nhóm 4  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  GV lần lượt giao các nhiệm vụ:  - Làm bài tập 3.b,c,d;  - Làm bài tập bổ sung.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao  - Hướng dẫn hỗ trợ: Số tự nhiên *không vượt quá*  tức là lấy đến số .  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày (1 bài tốt và 1 bài chưa tốt);  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động và đánh giá hoạt động nhóm. | **Dạng 2: Viết tập hợp bằng cách liệt kê các phần tử**  **Bài tập 3 SGK trang 8**  b)  c)  d) .  **Bài tập tập bổ sung**  a) **= {**|  là số tự nhiên không vượt quá }  b) **= {**|  là số tự nhiên chia hết cho , }  Giải bài tập bổ sung 1  b)  c) . |
| HS: Hoạt động nhóm 4.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Làm bài tập 4.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên.  - GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ (nếu cần).  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV lần lượt yêu cầu 4 HS lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá hoạt động của HS.  - Lưu ý: Có thể trình bày cách khác nhau. | **Dạng 3: Viết tập hợp bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp đó.**  **Bài tập 4 - SGK trang 8**  a)  = {|là số tự nhiên chia hết cho ,}  b)  = {|là số tự nhiên chia hết cho ,}  c) = {|là số tự nhiên chia hết cho ,}  d) = {|là số tự nhiên chia cho  dư ,} |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Từ tập hợp một số chữ cái cho trước, HS thực hiện trò chơi ghép thành những cụm từ (có hai từ trở lên) có nghĩa nhằm mở rộng vốn từ ở mức độ đơn giản cho HS.

- Biết được có thể minh họa tập hợp bằng biểu đồ Ven để có thể giải quyết được một số vần đề có trong thực tế.

- Giao nhiệm vụ tự học cho HS, phát triển năng lực tự học, sáng tạo, tính tự giác, tích cực.

**b) Nội dung:**

- Giải quyết các nhiệm vụ học tập được đưa ra và thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  HS: Hoạt động nhóm 4  - Làm bài tập: Cho tập hợp . Tìm cách viết các cụm từ (2 từ trở lên) có nghĩa bằng cách sử dụng các chữ cái trong tập hợp , ví dụ: CÓ CÁ; ...  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV lần lượt yêu cầu HS đứng tại chỗ đọc cụm từ tìm được. Cả lớp lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập tập bổ sung**  Cho tập hợp . Một số cụm từ có nghĩa viết được là:  AO CÁ; CÓ CÁ; CÓ CÀ;  CÓ CỜ; CAO CỜ; CAO CAO;  CÀO CÀO CÓ CÀO CÀO;  CA CAO; CÓ CA CAO; ... |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  HS: Hoạt động cá nhân  - Đọc phần "CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT" về Biểu đồ Ven (SGK trang 8).  - Thảo luận nhóm 4: Làm bài tập 1; 2 trong phần phần "CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT"  **\*HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài tập 2:  + Nếu minh họa tập hợp HS biết chơi bóng rổ; tập hợp HS biết chơi cờ vua bằng biểu đồ Ven thì số phần tử của mỗi tập hợp là bao nhiêu ?  + Vì tất cả HS đều biết chơi bóng rổ hoặc cờ vua nên tất cả số HS lớp 6A đã được biểu diễn trong hai biểu đồ Ven nói trên. Vậy số HS của lớp 6A là nhiều nhất khi nào ?  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  GV lần lượt cho HS báo cáo sản phẩm:  - Gọi 1 HS đọc nội dung "CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT".  - Gọi 2 HS của 2 nhóm lên bảng trình bày bài 1.  - Gọi 1 HS (khá giỏi) lên bảng trình bày bài 2.  - Cả lớp lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Qua phần này, các em còn có thể biết được có thể minh họa tập hợp bằng biểu đồ Ven. Ngoài ra, chúng ta có thể giải quyết được một số vần đề Toán học và đời sống nhờ việc minh họa tập hợp bằng biểu đồ Ven. | **Biểu đồ Ven** (Do nhà Toán học người Anh John Venn đưa ra)  \* Có thể minh họa tập hợp bằng một vòng kín, mỗi phần tử của tập hợp được biểu diễn bởi một dấu chấm bên trong vòng kín.    ; .  **Bài tập 1:**    a); .  b) Phát biểu đúng:  ③ ; ④.  **Bài tập 2:**    Minh họa tập hợp HS biết chơi bóng rổ và tập hợp HS biết chơi cờ vua như trên. Số HS lớp 6A là nhiều nhất khi không có HS nào biết chơi cả hai môn thể thao nói trên.  Số HS lớp 6A nhiều nhất là:  (HS) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (5 phút)

- Học và ghi nhớ các kiến thức về cách đặt tên cho tập hợp; các cách cho một tập hợp; sử dụng được thuật ngữ và kí hiệu khi phần tử thuộc, không thuộc một tập hợp.

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học và làm hai bài tập sau:

**Bài tập 1:** Viết các tập hợp sau bằng cách liệt kê:

a) Tập hợp  tên (kèm tên đệm) các bạn HS trong tổ của em;

b) Tập hợp  các số tự nhiên có hai chữ số giống nhau và không chia hết cho ;

c)  = {|  là số tự nhiên có ba chữ số khác nhau và tổng ba chữ số bằng }.

**Bài tập 2:** Viết các tập hợp sau bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp.

a) ; b) .

- Chuẩn bị giờ sau: Các em hãy ôn lại cách đọc và viết số tự nhiên đã học ở Tiểu học và đọc trước nội dung bài 2 – Tập hợp các số tự nhiên, SGK trang 9,10,11,12.

**PHỤ LỤC 1- PHIẾU HỌC TẬP TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| tải xuống.jpg | **PHIẾU BÀI TẬP**  **BÀI 1: TẬP HỢP** | **NHÓM ………. – lớp 6 ….**  **Thành viên:**  **1.** ………………. *(Trưởng nhóm)*  **2.** ……………………….…..  **3.**  ……………………….…..  **4.** ……………………….….. |
| **1. Một số ví dụ về tập hợp**  **Bài tập:** Lấy 3 ví dụ về tập hợp trong Toán học và đời sống  VD1: ……………………………………………  VD2: ……………………………………………  VD3: ……………………………………………  **2. Kí hiệu và cách viết tập hợp**  **Bài tập:** Điền nội dung thích hợp vào dấu “…” trong câu a và gạch bỏ đi từ hoặc cụm từ không phù hợp trong câu b.  a) Tập hợpcác số tự nhiên lớn hơn  và nhỏ hơn  là:  b) Số  (là) (không là) phần tử của tập hợp  Số  (là) (không là) phần tử của tập hợp .  **Bài tập 1:** Viết tập hợp  gồm các số tự nhiên lẻ nhỏ hơn 10.  ……………………………………………  **3. Phần tử thuộc tập hợp**  **Ghi nhớ 1:** Chọn kí hiệu thích hợp điền vào ô trống.  \* Cho tập hợp .  Nếu “” ***là*** phần tử của tập hợp , ta viết .  Nếu “” ***không là*** phần tử của tập hợp , ta viết .  **Bài tập 2:** Cho  là tập hợp gồm các tháng dương lịch có  ngày.  Chọn kí hiệu  thích hợp điền vào ô trống.  a) Tháng 2 ;  b) Tháng 4 ;  c) Tháng 12 .  **4. Cách cho một tập hợp**  **Ghi nhớ 2:** Điền nội dung thích hợp vào dấu (…) để được kết luận đúng:  Có hai cách cho một tập hợp:  +) Liệt kê các ……………………………………..…………;  +) ……………………………… cho các phần tử của tập hợp.  **Bài tập 3:** Cho  **= {**|  là số tự nhiên chia cho  dư , }.  Hãy viết tập hợp  bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp.  ……………………………………..…………  **Bài tập 4:** Viết tập hợp các chữ số xuất hiện trong số .  ……………………………………..………… | | |

**PHỤ LỤC 2 - MẸO HỌC TẬP**

**MẸO HỌC TẬP GHI NHỚ SỐ NGÀY TRONG 1 THÁNG DƯƠNG LỊCH**

*Nắm bàn tay lại và đếm các tháng theo các khớp nối, bắt đầu ở khớp nối của ngón tay trỏ (tương ứng với tháng 1). Mỗi khớp nổi lên và đoạn lõm xuống nối khoảng cách giữ các khớp được tính là một tháng riêng biệt. Sau khi hết lượt, ta đếm ngược lại cho đến tháng 12. Tháng nằm trên khớp nối (chỗ lồi) thì có*  *ngày, còn nằm ở khoảng cách (chỗ lõm) thì có*  *ngày hoặc ít hơn.*

[](https://4.bp.blogspot.com/-X5xaFkkZ5ks/XBZ0sg5fILI/AAAAAAAAOm4/Vn9nwYk4EAQXQZeYKKIIhmSqFZwibkDcACLcBGAs/s1600/cach-tinh-so-ngay-thang-duong-lich.jpg)

\* Có  tháng nằm ở khoảng ***lồi*** sẽ có  ngày, đó là các tháng tháng: ; ; ; ;  ; ; .

\* Có  tháng có  ngày, gồm các tháng: ; ; ; .

\* Riêng tháng dương lịch: Năm thường có  ngày; năm nhuận có ngày.

⏩Năm nhuận là năm thỏa mãn một trong hai trường hợp sau:

+ Năm có chữ số cuối là  (năm tròn thế kỷ) và chia hết cho .

+Năm có chữ số cuối khác 00 và chia hết cho .

Ví dụ: Năm là năm nhuận nên tháng  năm đó có  ngày; năm  không là năm nhuận nên tháng  năm đó có  ngày.

**---------------------\*---------------------**

**Người soạn: Bùi Thị Hiền**

**Zalo: Bui Hiên**

**Email:** [**kienhien7679@gmail.com**](mailto:kienhien7679@gmail.com)